

QUÁ TRÌNH CÔNG NHẬN HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH Ở ĐÀI LOAN VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHO VIỆT NAM

*HOÀNG THẢO ANH**

*TRẦN THỊ DIỆU HÀ***

Ngày nhận bài: 05/10/2020

Ngày phản biện: 20/10/2020

Ngày đăng bài: 31/12/2020

Tóm tắt:

Bài viết phân tích những dấu mốc quan trọng có ý nghĩa pháp lý trong quá trình tiến tới hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính trên đảo Đài Loan. Qua việc nghiên cứu tiến trình này, nhóm tác giả mong muốn mang đến một lối tiếp cận so sánh, giúp các nhà vận động cũng như các nhà lập pháp có những định hướng xây dựng hành lang pháp lý cho hôn nhân đồng tính tại Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa:

Hôn nhân đồng tính, quá trình, công nhận, so sánh, Đài Loan.

Abstract:

The article analyses some important milestones in the process of legalizing same-sex marriage in Taiwan. Through studying this process, the authors wish to bring a comparative approach, helping advocates as well as lawmakers have some directions to build a legal framework for same-sex marriage in Vietnam in the future.

Keywords:

Same-sex marriage, process, recognition, comparative, Taiwan.

Đặt vấn đề

Hiện nay, xu thế công nhận Hôn nhân đồng tính (HNĐT) đã trở nên bức thiết và đang lan rộng ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Cho đến thời điểm hiện tại, đã có 29 quốc gia hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính, giúp các cặp đôi đồng tính có thể nhận được sự bảo hộ pháp lý như những cặp đôi dị tính khác¹. Ở châu Á, Đài Loan đã đi vào lịch sử khi trở thành nơi đầu tiên hợp pháp hóa vấn đề này vào tháng 05/2019. Là một quốc gia có hiệp định

* ThS., GV Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: anhht@hul.edu.vn

**GV Khoa Luật Hành chính, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: hattd@hul.edu.vn

¹ Marriage Equality Around the World, Human rights campaign, <https://www.hrc.org/resources/marriage-equality-around-the-world>. Truy cập ngày 22/8/2020.

trợ tư pháp về dân sự với Đài Loan, cũng như có nhiều điểm chung về văn hóa, xã hội, Việt Nam có thể nghiên cứu quá trình hợp pháp hóa HNĐT ở Đài Loan và rút ra cho mình một số bài học nhất định.

1. Quá trình công nhận Hôn nhân đồng tính ở Đài Loan

1.1. Những nỗ lực vận động lập pháp trước thời điểm được công nhận

Tháng 10/2003, Hành chính Viện Đài Loan² đề xuất một dự luật trao cho các cặp đồng tính quyền kết hôn và nhận con nuôi. Tuy nhiên, dự luật vấp phải sự phản đối cả từ phía Nội các (do Đảng Dân tiến nắm quyền kiểm soát) lẫn Lập pháp Viện³ (do liên minh đứng đầu là Quốc dân đảng kiểm soát) nên đã bị đình trệ và do đó không được bỏ phiếu thông qua⁴.

Năm 2011, với mục đích nâng cao nhận thức về hôn nhân đồng tính, khoảng 80 cặp đồng tính nữ đã tổ chức tiệc cưới đồng tính lớn nhất Đài Loan lúc bấy giờ, thu hút khoảng 1.000 bạn bè, người thân và những người tò mò đến xem⁵. Năm 2012, một đám cưới theo nghi thức Phật giáo đồng giới đầu tiên được tổ chức cho Fish Huang và bạn đời You Ya-ting của cô⁶. Năm 2013, Chen Ching-hsueh và Kao Chih-Wei, cặp đôi đồng giới thứ hai người Đài Loan tiến hành kết hôn công khai, sau khi đã từ bỏ kiện tụng lên Tòa án Hành chính Cấp cao Đài Bắc để đòi sự công nhận cho cuộc hôn nhân của họ nhưng thất bại⁷. Cuối năm đó, nhà hoạt động tron đời vì quyền của người đồng tính Chi Chia-wei đã lần đầu tiên trình vụ việc của cặp đôi nói trên lên Tòa án Hành chính Cấp cao Đài Bắc⁸.

Vào ngày 22/12/2014, một dự thảo sửa đổi đối với Bộ luật Dân sự (BLDS) theo hướng hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính được Ủy ban Tư pháp của Lập pháp Viện xem xét. Nội dung sửa đổi bao gồm việc thay thế các điều khoản hiện hành về hôn nhân trong BLDS bằng

² Tiếng Anh: Executive Yuan, cơ quan tương đương Chính phủ. Hành chính Viện là nhánh quyền lực hành pháp theo cơ cấu bộ máy nhà nước Ngũ quyền Hiến Pháp 1947 của Trung Hoa Dân quốc theo tư tưởng của Tôn Trung Sơn.

³ Tiếng Anh: Legislative Yuan, cơ quan tương đương Quốc hội/Nghị viện, là nhánh quyền lực lập pháp theo cơ cấu bộ máy nhà nước Ngũ quyền Hiến Pháp 1947 của Trung Hoa Dân quốc.

⁴ Hogg, Chris, "Taiwan move to allow gay unions", BBC News, 28/10/2003, <http://news.bbc.co.uk/2/hi/asia-pacific/3219721.stm>. Truy cập ngày 01/09/2020.

⁵ Wang, Amber (22 August 2011). "Taiwan hosts its biggest same-sex 'wedding' party". *Taipei Times*, <http://www.taipeitimes.com/News/taiwan/archives/2011/08/22/2003511370>

⁶ Yiu, Derek (11 August 2012). "Lesbian couple in first Buddhist wedding". *Gay Star News*, <https://www.gaystarnews.com/article/lesbian-couple-first-buddhist-wedding110812/>

⁷ Leach, Anna (24 January 2013). "Taiwanese gay couple drop legal fight". *Gay Star News*. <https://www.gaystarnews.com/article/taiwanese-gay-couple-drop-legal-fight240113/>.

⁸ cms2cmsuser (9 October 2013). "Veteran activist takes Taiwan to court over gay marriage". *Gay Star News*. Retrieved 8 April 2018. <https://www.gaystarnews.com/article/veteran-activist-takes-taiwan-to-court-over-gay-marriage/>

các điều khoản trung lập về giới tính, nhằm công nhận một cách có hiệu quả HNĐT; cũng như cho phép các cặp đôi đồng tính nhận con nuôi. Dự luật này đã nhận được sự đón nhận đông đảo từ các nghị viên trong Lập pháp Viện, trong đó có bà Yu Mei-nu của Đảng Dân tiến (DPP) cùng với hơn 20 nghị viên DPP khác, hai nghị viên từ Đảng Liên minh Đoàn kết Đài Loan, một người từ Quốc dân đảng (KMT) cầm quyền và một người từ Đảng Nhân dân⁹. Tuy nhiên, dự luật bị đình trệ và nỗ lực của các nhà lập pháp Đài Loan chính thức thất bại vào tháng 01/2016 khi Lập pháp Viện nhiệm kỳ thứ Tám kết thúc.

Vào tháng 11/2015, khoảng hai tháng trước cuộc tổng tuyển cử, ứng viên Tổng Thống Tsai Ing-wen (Thái Anh Văn) tuyên bố ủng hộ hôn nhân đồng tính¹⁰. Tháng 7/2016, một số nghị viên của Lập pháp Viện nhiệm kỳ thứ Chín thông báo rằng họ sẽ đưa ra dự luật hôn nhân đồng tính tại Quốc hội vào cuối năm¹¹. Đến tháng 10/2016, hai dự luật về hôn nhân đồng tính đã được trình lên Lập pháp Viện¹².

1.2. Sự công nhận về mặt quản lý của chính quyền địa phương

Trước khi đạo luật về công nhận hôn nhân đồng tính chính thức có hiệu lực vào ngày 24/5/2019, quan hệ của các cặp đôi đồng tính đã được một số địa phương ở Đài Loan công nhận dưới một hình thức đặc biệt, đó là thông qua thủ tục “*đồng tính bạn lữ chú ký*”¹³, được triển khai từ năm 2015. Sự công nhận này về bản chất là việc cho phép các cặp đồng tính *đăng ký kết đôi* tại cơ quan quản lý hộ tịch ở địa phương. Việc *đăng ký quan hệ bạn đời đồng tính* không làm phát sinh quyền thừa kế, không được ghi nhận trong căn cước công dân cũng như giấy chứng nhận đăng ký hộ khẩu. Bên cạnh đó, các cặp đôi đồng tính không được hưởng các quyền phát sinh từ quan hệ hôn nhân trong khi có đến 498 đặc quyền có liên quan theo pháp luật Đài Loan, trong đó có quyền tài sản, phúc lợi xã hội và chăm sóc y tế¹⁴.

Như vậy, *đăng ký kết đôi* không thiết lập quan hệ hôn nhân và không thể thay thế việc đăng ký kết hôn, do đó không đảm bảo được quyền lợi của các cặp đồng tính như các cặp vợ

⁹ Lii Wen, "Gay marriage proposal set for review". Taipei Times, 21 December 2014, <http://www.taipeitimes.com/News/taiwan/archives/2014/12/21/2003607251>

¹⁰ Wee, Darren, "Watch: Taiwan presidential frontrunner officially endorses marriage equality". Gay Star News, November 2015, <http://www.gaystarnews.com/article/watch-taiwan-presidential-frontrunner-officially-endorses-marriage-equality/>

¹¹ Gohl, Cody. "Marriage Equality Could Be Coming To Taiwan As Early As Next Year". New Now Net, <http://www.newnownext.com/marriage-equality-could-be-coming-to-taiwan-as-early-as-next-year/07/2016/>

¹² Gerber, Abraham (25 October 2016). "Push for same-sex marriages started by DPP and NPP". Taipei Times, <http://www.taipeitimes.com/News/taiwan/archives/2016/10/25/2003657881>

¹³ Nguyên văn 同性伴侶註記 (Hán Việt: Đồng tính bạn lữ chú ký) - tiếng Anh: Partnership registration. Tác giả không dịch là “đôi tác dân sự” theo tiếng Anh mà giữ nguyên văn cách dùng thuật ngữ trong tiếng Hoa để đảm bảo sát nghĩa nhất với bản chất của việc đăng ký này.

¹⁴ “Taiwan poised to legalize same-sex marriage”, Washington Blade, 11/01/2017. Truy cập ngày 09/04/2020. <https://www.washingtonblade.com/2017/01/11/taiwan-poised-legalize-sex-marriage/>

chồng hợp pháp. Tuy nhiên, nếu xảy ra tranh chấp pháp lý, *đồng tính bạn lữ chú ký* vẫn có thể được sử dụng để chứng minh mối quan hệ sống chung như vợ chồng của hai bên đương sự. Bên cạnh đó, các cặp đồng tính đã đăng ký còn có thể ký một ***thỏa thuận chia sẻ thông tin*** cho phép bệnh viện, tòa án và cơ quan thực thi pháp luật truy cập dữ liệu đăng ký hộ tịch. Trên cơ sở đó, họ có thể đưa ra quyết định thay cho người bạn đời của mình trong trường hợp vắng mặt người đại diện hay họ hàng thân thích, chẳng hạn như các quyết định y tế khi gặp tình huống cấp cứu¹⁵.

Về thẩm quyền, việc *đăng ký kết đôi* thuộc quản lý của chính quyền địa phương. Chính vì vậy mà “*đồng tính bạn lữ chú ký*” không được triển khai đồng bộ trên toàn lãnh thổ Đài Loan tại cùng một thời điểm mà phụ thuộc vào quyết định của lãnh đạo địa phương ở các thời điểm khác nhau có cho phép hay không. Do đó, thủ tục này có những hạn chế nhất định trong quá trình triển khai trên bình diện toàn quốc, trong đó:

- Một là, việc ghi nhận *đăng ký kết đôi đồng tính* ở thời gian đầu chỉ có giá trị cục bộ trên địa bàn địa phương triển khai ghi nhận và không được thừa nhận ở địa phương khác nếu không có thỏa thuận công nhận lẫn nhau của các tỉnh/thành phố mà đương sự là thị dân.

- Hai là, vì thủ tục chỉ mang ý nghĩa về mặt quản lý nhân khẩu ở địa phương, nên *đồng tính bạn lữ chú ký* chỉ giới hạn đăng ký cho cư dân có hộ khẩu sở tại (ví dụ, thành phố Cao Hùng), hoặc bắt buộc một bên đăng ký phải là người dân địa phương (ví dụ, tỉnh Chương Hóa). Tuy nhiên, vấn đề gần như đã được giải quyết khi tính đến tháng 07/2017, thủ tục *đồng tính bạn lữ chú ký* đã được triển khai tại 18 tỉnh, thành phố của Đài Loan, chiếm 94% dân số cả nước.

Mặc dù không có giá trị pháp lý nhưng đồng tính bạn lữ chú ký là sự thừa nhận về mặt quản lý hành chính của chính quyền địa phương đối với các cặp đồng tính sống chung như vợ chồng. Đây được xem là một sự công nhận quan trọng và là một viên gạch nền tảng để Đài Loan tiến gần hơn đến chính thức hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính vào năm 2019.

1.3. Phán quyết của Tòa Bảo hiến và cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc

Vào ngày 24/03/2017, Tòa Bảo hiến (hay còn gọi là Tư pháp Viện)¹⁶ đã xét xử vụ việc do nhà hoạt động Chia-wei (người đã nỗ lực đăng ký kết hôn với bạn đời của mình vào năm 2013 nhưng bị từ chối) và Sở Dân vụ của Chính quyền thành phố Đài Bắc đồng đệ đơn. Cả hai nguyên đơn đã yêu cầu Tòa Bảo hiến giải thích hiến pháp về vấn đề quyền được kết hôn của người đồng tính. Tòa đã hợp nhất và quyết định đưa ra phán quyết về việc liệu *Bộ*

¹⁵ Trudy Ring, “Does Partnership Registration Mean Taiwan Is Ready for Marriage Equality?”, Avocate, 18/06/2015, <https://www.advocate.com/world/2015/06/18/does-partnership-registration-mean-taiwan-ready-marriage-equality>

¹⁶ Judicial Yuan: Tư pháp Viện - nhánh quyền lực tư pháp trong cơ cấu bộ máy nhà nước Đài Loan. Tư pháp Viện được trao quyền giải thích hiến pháp qua cơ chế Tòa Bảo hiến, theo Hiến pháp Trung Hoa Dân quốc.

luật Dân sự hiện hành trên thực tế có cho phép hôn nhân đồng tính hay không và nếu không, liệu nó có vi phạm các điều khoản của Hiến pháp Trung Hoa Dân quốc liên quan đến quyền bình đẳng và tự do kết hôn hay không. Cụ thể, vấn đề pháp lý của phán quyết là:

“Chương 2 về Hôn nhân, Phần IV về Gia đình của Bộ luật Dân sự không cho phép hai người cùng giới tính thành lập một mối quan hệ kết hợp lâu dài có tính thân mật và biệt lập vì mục đích sống chung, có vi phạm quyền tự do kết hôn theo Điều 22 và quyền bình đẳng theo Điều 7 được Hiến pháp bảo vệ hay không?”

Những người tham gia phiên Tòa bao gồm các luật sư của hai bên nguyên đơn, Bộ trưởng Tư pháp Chiu Tai-san (thuộc phía bảo thủ pháp luật hiện hành về hôn nhân) và một hội đồng các học giả pháp lý¹⁷. Sau các phiên tranh luận, Tòa Bảo hiến đã ra phán quyết vào ngày 24/05/2017, với nội dung rằng: *“các điều khoản liên quan đến hôn nhân trong Bộ luật Dân sự là vi hiến”*. Hội đồng thẩm phán đã cho Lập pháp Viện hai năm để sửa đổi hoặc ban hành đạo luật mới. Tòa còn quy định thêm, nếu Lập pháp Viện không hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính trong hai năm hạn định, các cặp đồng tính sẽ có thể kết hôn bằng cách làm thủ tục đăng ký kết hôn tại bất kỳ văn phòng đăng ký hộ khẩu nào¹⁸.

Tháng 11/2018, một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc đã được tổ chức tại Đài Loan, với 10 câu hỏi được đưa ra lấy ý kiến¹⁹. Trong đó, có 05 câu liên quan đến quyền của cộng đồng LGBT như: Cấm hôn nhân đồng tính (câu 10), cấm việc giáo dục giới tính dành riêng cho LGBT trong trường học (câu 11), cho phép một dạng thức công nhận khác đối với cặp đôi đồng tính (câu 12), cho phép hôn nhân đồng tính (câu 14) và cuối cùng là duy trì giáo dục giới tính cho người LGBT trong trường học (câu 15). Kết quả của cuộc trưng cầu dân ý cho thấy đa số người dân Đài Loan vẫn còn bảo thủ với ý kiến đồng ý với câu 10, 11 và 12 và bác bỏ câu 14, 15. Như vậy, kết quả trưng cầu dân ý không cho phép hôn nhân đồng tính trong khi Chính phủ Đài Loan vẫn bị ràng buộc pháp lý về việc phải đưa ra được một đạo luật phù hợp với Diễn giải số 748 của Tòa Bảo hiến.

Tuy nhiên, trưng cầu dân ý cũng cho phép HNĐT được công nhận và bảo hộ ở một “dạng thức khác” (câu 12) chứ không phản đối hoàn toàn. Đây được xem là một bước đi “lùi” cho quá trình tiến tới “bình đẳng hôn nhân ở Đài Loan”, nhưng chưa phải là một kết quả gây bế tắc.

Với kết quả trên, việc điều chỉnh luật của Lập pháp Viện theo Diễn giải số 748 đã không thể “sửa đổi, bổ sung HNĐT vào BLDS”, mà phải đi theo hướng “ban hành một đạo luật riêng biệt để công nhận riêng quan hệ của các cặp đồng tính” ở Đài Loan.

¹⁷ “Taiwan top court hears landmark gay marriage case”. BBC News. 24/03/2017. <https://www.bbc.com/news/world-asia-39376423>

¹⁸ Diễn giải số 748 của Tòa Bảo hiến Đài Loan. Xem thêm tại: <https://law.judicial.gov.tw/LAWENG/FINT/data.aspx?NO=748&KW=&SDATE=&EDATE=&PAGE=1>

¹⁹ “The 10 referendum questions Taiwanese are voting on”. CAN, 24/11/2018, <http://focustaiwan.tw/news/aip/201811240010.aspx>

1.4. Đạo luật về công nhận hôn nhân đồng tính Đài Loan

Vào ngày 21/02/2019, Hành chính Viện thông qua dự thảo luật có tên là *Đạo luật thực thi Diễn giải số 748 của Tư pháp Viện* (tiếng Hoa: 司法院釋字第 748 號解釋施行法) và đệ trình lên cơ quan lập pháp quốc gia. Ngày 17/05/2019, Lập pháp Viện thông qua dự luật, Tổng thống Tsai Ing-wen (Thái Anh Văn) đã ký ban hành đạo luật vào ngày 22/05/2019, luật chính thức có hiệu lực vào ngày 24/05/2019, trở thành cơ sở pháp lý cho hôn nhân đồng tính ở Đài Loan.

Về cơ bản, đạo luật này trao cho các cặp đôi đồng tính hầu hết tất cả các quyền phát sinh từ quan hệ hôn nhân như các cặp kết hôn dị tính theo Bộ luật Dân sự Đài Loan. Các cặp đôi đồng tính có thể xác lập *quan hệ kết hợp lâu dài có tính biệt lập vì mục đích sống chung*²⁰ thông qua thủ tục đăng ký kết hôn tại Sở Hộ chính, nếu đã đủ 18 tuổi trở lên²¹. Nếu chưa đủ 18 tuổi, thì họ cần phải được sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật. Việc xác lập quan hệ kết hợp này tương đương với xác lập quan hệ hôn nhân, và làm phát sinh các quyền nhân thân và quyền tài sản giữa vợ/chồng với nhau. Việc chấm dứt quan hệ kết hợp cũng được quy định tương tự như ly hôn và được tham chiếu áp dụng các quy định về ly hôn của BLDS Đài Loan.

Tuy nhiên, luật vẫn còn nhiều hạn chế khi chỉ cho phép các cặp đồng tính nhận con nuôi nếu đứa trẻ có huyết thống trực tiếp với một trong hai người, cũng như chưa có quy định về xác định cha mẹ con khi thực hiện sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản hay mang thai hộ²². Bên cạnh đó, luật cũng chỉ thừa nhận đối với cặp đôi có ít nhất một người là công dân Đài Loan, các cặp đồng tính là người nước ngoài vẫn chưa nhận được sự bảo hộ hôn nhân của đạo luật mà chỉ có thể đăng ký “đồng tính bạn lữ chú ký” dưới góc độ quản lý hành chính.

Đạo luật nói trên của Đài Loan, dù chưa thực sự mang lại một vị trí pháp lý bình đẳng cho các cặp đôi đồng tính trong tương quan với các cặp kết hôn dị tính, nhưng vẫn có giá trị đáng tham khảo cho Việt Nam. Bởi cũng như Đài Loan, xã hội Việt Nam vẫn còn nhiều tiếng nói phản đối khi đưa HNĐT ra bàn luận và vận động hợp pháp hóa. Vì thế, việc nghiên cứu ban hành một đạo luật tương tự ở Việt Nam có thể xem là một giải pháp trong ngắn hạn, sẽ được làm rõ ở mục 2.

2. Một số định hướng cho tiến trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam liên quan đến công nhận hôn nhân đồng tính

2.1. Bối cảnh pháp luật Việt Nam trong vấn đề hôn nhân đồng tính

Trước đây, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, kết hôn giữa những người cùng giới tính là một trong 05 trường hợp cấm kết hôn theo khoản 5 Điều 10. Vào thời

²⁰ Điều 2 Đạo luật về thực thi Diễn giải số 748 của Tư pháp Viện.

²¹ Điều 4 Đạo luật về thực thi Diễn giải số 748 của Tư pháp Viện.

²² Filip Noubel, “Taiwan’s same-sex marriage bill is a half-victory for rainbow families”, Global Voices, 23/05/2019, <https://globalvoices.org/2019/05/23/taiwans-same-sex-marriage-bill-is-a-half-victory-for-rainbow-families/>. Truy cập ngày 10/09/2020.

điểm này, quan điểm, cách nhìn của các nhà làm luật cũng như mọi người không chấp nhận cuộc hôn nhân giữa những người cùng giới tính với nhau mà họ chỉ thừa nhận hôn nhân hợp pháp là sự kết đôi giữa một nam và một nữ. Tuy nhiên, việc “cấm kết hôn” này cũng không thể loại bỏ hết các đám cưới của những người đồng tính nói riêng và cộng đồng LGBT nói chung khi họ đã cố vượt qua định kiến để đến với nhau. Song, nhiều người đồng tính, song tính, chuyển giới khi làm điều này đã bị xã hội kỳ thị, phân biệt đối xử, thậm chí xa lánh, coi đó là một hiện tượng bất thường cần phải loại trừ ra khỏi xã hội... Một số cơ quan thi hành pháp luật ở một số địa phương và một bộ phận xã hội đã lấy quy định tại khoản 5 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình 2000 để giải thích cho những ứng xử có tính chất kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến người đồng tính trong hôn nhân và gia đình²³. Bên cạnh đó, do kết hôn giữa những người cùng giới tính là trường hợp bị cấm nên có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 87/2001/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình với mức phạt tiền sẽ từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng²⁴. Tuy nhiên, những quy định này hiện nay đã hết hiệu lực.

Hiện nay, cùng với sự tiến bộ trong nhận thức của toàn xã hội về vấn đề kết hôn đồng giới, nước ta đã có cái nhìn cởi mở hơn về những người đồng tính cũng như hôn nhân giữa họ. Thời điểm Hiến pháp 2013 và Luật Hôn nhân và gia đình 2014 được sửa đổi để ban hành, thì các chiến dịch vận động lập pháp cho quyền kết hôn của người đồng tính đã được tổ chức rất quy mô và rầm rộ và đã gây được tiếng vang lớn. Đáng chú ý là các chiến dịch như “Tôi đồng ý”²⁵, “hành trình hiểu về con”, “yêu là yêu”²⁶... Điều này đã được thể hiện trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hiện hành. Theo đó, pháp luật không còn quy định kết hôn đồng tính thuộc vào các trường hợp bị cấm kết hôn. Tại khoản 2 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chỉ quy định: “2. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính”. Đây là một bước thay đổi lớn trong tư duy của những người làm công tác lập pháp, cũng như là thành công lớn cho các nhà vận động về quyền của người đồng tính sau nhiều năm nỗ lực. Qua quy định này cho thấy pháp luật đã thay đổi cách nhìn với hôn nhân đồng tính: không “*nghiêm cấm*” một cách cứng nhắc như trước đây mà chỉ “*không thừa nhận*” hôn nhân giữa những người đồng giới. Do vậy, các cặp đôi đồng tính vẫn có thể tổ chức đám cưới trên thực tế, vẫn được chung sống với nhau nếu có nhu cầu nhưng về mặt pháp lý thì sẽ không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Cùng với đó, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP

²³ Bành Quốc Tuấn (2014), *Điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, Trường Đại học Kinh tế Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

²⁴ Điểm e khoản 1 Điều 8 Nghị định số 87/2001/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

²⁵ “Ngày hội Tôi đồng ý - bình đẳng với yêu thương”, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường ISEE, 13/11/2014, <http://isee.org.vn/ngay-hoi-toi-dong-y-binh-dang-voi-yeu-thuong/>. Truy cập ngày 20/09/2020.

²⁶ <http://ttvn.toquoc.vn/gioi-tre/lgbt-viet-sau-10-nam-dau-tranh-va-di-tim-ban-nga-mot-thap-ky-tu-hao-chung-ta-co-quyen-noi-nhu-vay-2201931127014737.htm>

cũng không quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi kết hôn giữa những người đồng tính²⁷.

Sự thay đổi về quan điểm kết hôn đồng tính cũng phần nào được phản ánh trong Hiến pháp 2013 khi các điều luật không “hạn chế tuyệt đối” mà đã có sự nới lỏng nhất định:

- Hiến pháp 2013 không quy định “*hôn nhân là giữa một nam và một nữ*” mà là “*nam, nữ có quyền kết hôn*”. Thay vì định nghĩa hôn nhân, Hiến pháp 2013 chỉ quy định về quyền kết hôn. Thực tế thì người đồng tính nam là nam giới, người đồng tính nữ là nữ giới, đồng nghĩa với họ cũng có quyền kết hôn theo quy định hiện hành của Hiến pháp. Quy định về “quyền kết hôn của nam, nữ” không ảnh hưởng hay ngăn cản quyền kết hôn của người đồng tính.

- Nguyên tắc “*một vợ một chồng*” mà Hiến pháp 2013 nhắc tới với nội hàm “*đơn hôn*”, có nghĩa “*không ai được kết hôn với người khác khi đang ở trong tình trạng hôn nhân với một người*”, nôm na là một người không được phép có “hai vợ” hoặc “hai chồng”. Nguyên tắc này cũng không có nghĩa rằng hôn nhân phải là giữa một nam và một nữ.

Có thể thấy, dù hiện nay pháp luật chưa thừa nhận kết hôn đồng giới nhưng đây là một hướng đổi mới quan trọng, sự thay đổi nêu trên vẫn được coi là tín hiệu vui đối với những cặp đôi có cùng giới tính, là kết quả của một quá trình vận động và thảo luận trong suốt một thời gian dài.

2.2. Một số định hướng lập pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu quá trình tiến tới hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính ở Đài Loan và căn cứ vào tình hình thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, nhóm tác giả nhận thấy rằng tồn tại những khác biệt cơ bản khiến bối cảnh pháp lý cho việc công nhận HNĐT ở Việt Nam có những đặc trưng nhất định và do đó không thể tham khảo áp dụng một cách hoàn toàn lộ trình mà Đài Loan đã và đang thực hiện, cụ thể:

- *Một là*, Việt Nam áp dụng mô hình bảo hiến tập trung, theo đó Quốc hội vừa là cơ quan lập hiến, vừa là cơ quan bảo hiến và không áp dụng mô hình nhà nước phân quyền như Đài Loan²⁸. Chính vì vậy, không thể có sự tác động đủ lớn và đối trọng từ một thiết chế độc lập với Quốc hội để có thể yêu cầu sửa đổi luật như Tư pháp Viện (Tòa Bảo hiến) Đài Loan đã làm.

- *Hai là*, Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam hiện hành tồn tại rất rõ điều khoản “không thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa những người có cùng giới tính”, trong khi chế định “Hôn

²⁷ “*Bỏ xử phạt việc kết hôn cùng giới - bước tiến nhỏ của một hành trình dài*”, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường ISEE, 13/11/2014, <http://isee.org.vn/bo-xu-phat-viec-ket-hon-cung-gioi-buoc-tien-nho-cua-mot-hanh-trinh-dai/>. Truy cập ngày 20/09/2020.

²⁸ Thái Vĩnh Thắng, *Các mô hình cơ quan bảo hiến trên thế giới và lựa chọn mô hình phù hợp với Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử, <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207455>. Truy cập ngày 25/10/2020.

nhân” trong BLDS Đài Loan không hề có điều khoản này. Điều này có nghĩa là, một khi công nhận HNĐT, thì cần phải sửa đổi luật HNGĐ cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- *Ba là*, ở Việt Nam, cơ quan quản lý hành chính ở địa phương không có thẩm quyền “công nhận” sự kết đôi của các cặp đồng tính, dù là với mục đích quản lý. Tất cả những sự đăng ký phải theo quy định của Luật Hộ tịch 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành, trên tinh thần tuân thủ luật HNGĐ 2014.

Vì thế, nhóm tác giả đề xuất các nhóm giải pháp ứng với hai giai đoạn chiến lược ngắn và dài hạn trong quá trình tiến tới hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính phù hợp với bối cảnh ở Việt Nam, cụ thể:

Thứ nhất, nhóm giải pháp ngắn hạn: Tham khảo kinh nghiệm của Đài Loan về việc ban hành một đạo luật riêng công nhận quan hệ “kết đôi tương tự hôn nhân”. Việc công nhận này có thể trao cho các cặp đồng tính sự bảo hộ về mặt pháp lý đối với các quan hệ thân thân và quan hệ tài sản phát sinh trong quá trình “chung sống như vợ chồng”.

Trước tình hình thực tiễn ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa thể đưa đến quyết định công nhận hoàn toàn hôn nhân đồng tính, bởi các quan niệm trái chiều cũng như định kiến về vai trò xã hội mà một gia đình đồng tính có thể đem lại. Ba quan điểm phản đối phổ biến nhất hiện nay cho rằng: *Một là*, sẽ khó ngăn chặn được hiện tượng những người bình thường về giới tính lợi dụng để có quan hệ đồng tính vì mục đích xấu do y học không dễ dàng phân biệt được các trường hợp này. *Hai là*, nếu thừa nhận hai người cùng giới tính là vợ, chồng thì họ có quyền được nhận nuôi con nuôi và đứa trẻ sẽ lớn lên trong một gia đình như vậy khó tránh khỏi bị định hướng sai lệch về giới tính, về chức năng của từng loại giới tính. *Ba là*, việc thừa nhận hôn nhân đồng tính sẽ đi ngược lại truyền thống gia đình Việt Nam, do đó sẽ rất khó được xã hội chấp nhận²⁹.

Vì những lẽ trên, ở giai đoạn hiện tại, song song với quá trình vận động xã hội và vận động lập pháp hướng đến công nhận hoàn toàn hôn nhân đồng tính, thì việc cần thiết cho ra đời một đạo luật về công nhận “sự kết đôi dân sự tương tự hôn nhân” là vô cùng quan trọng và cần thiết, bởi đây sẽ là một bàn đạp, một bước đệm quan trọng cho quá trình vận động sau này. Trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm của Đài Loan có thể thấy những người đồng tính có thể tiến hành đăng ký “kết đôi dân sự” tại địa phương, được công nhận về tình trạng sống chung như vợ chồng của hai bên, tạo điều kiện thuận lợi về phúc lợi xã hội, hoặc hỗ trợ nhau về chăm sóc y tế hay nếu xảy ra tình trạng khẩn cấp. Nếu quá trình sống chung có phát sinh tranh chấp về tài sản thì Tòa án sẽ giải quyết theo hướng áp dụng các quy định về việc nam nữ chung sống như vợ chồng và dẫn chiếu về chế định Hôn nhân để giải quyết như các cặp đôi nam-nữ kết hôn khác. Tuy vẫn có một số hạn chế nhất định về mặt quyền lợi

²⁹ Bành Quốc Tuấn (2014), *Điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, Trường Đại học Kinh tế Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

nhưng đây sẽ là giải pháp hiệu quả trong giai đoạn chờ đợi sự thay đổi, bổ sung của Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời vẫn đảm bảo có mức độ quyền lợi được kết hôn của cộng đồng đồng tính.

Bên cạnh đó, trước tình hình chưa thể được kết hôn hợp pháp tại Việt Nam, nhiều cặp đôi đồng tính hoặc cá nhân Việt Nam sẽ tìm cách ra nước ngoài để kết hôn nhằm tìm kiếm sự bảo hộ pháp lý cho cuộc hôn nhân của họ ở nước sở tại. Vì thế, cần quan tâm đến việc cho phép, tạo điều kiện cho người Việt Nam kết hôn đồng tính tại nước ngoài. Hiện nay, một số quốc gia yêu cầu cung cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân như một điều kiện cần cho thủ tục đăng ký kết hôn.

Thứ hai, nhóm giải pháp dài hạn: Tiến tới sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp Luật Hôn nhân và gia đình.

Có thể nhận thấy vấn đề xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ, trong đó các quyền con người được bảo đảm và thực thi thông qua cơ chế pháp luật hiệu quả là mục tiêu chung của toàn thể nhân loại. Người đồng tính với những đặc điểm riêng về sự hấp dẫn tình dục, quan hệ tình cảm, là đối tượng thường xuyên chịu những tác động tiêu cực từ những phân biệt đối xử, định kiến và kỳ thị dựa trên xu hướng tình dục đặc biệt của mình, trong khi đó pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể nào để bảo vệ quyền lợi của họ. Do đó, pháp luật Việt Nam trong thời gian tới cần phải có những thay đổi cần thiết, đặc biệt trong Luật Hôn nhân và gia đình, để bảo vệ quyền lợi của nhóm người này, nhằm đảm bảo quyền mưu cầu hạnh phúc của cá nhân.

Trong tầm nhìn dài hạn, yêu cầu về việc thay đổi, bổ sung nội dung Luật Hôn nhân và gia đình về quyền kết hôn của người đồng tính là vô cùng cần thiết. Bởi lẽ, rõ ràng hình thức “kết đôi dân sự” vẫn không thể thay thế “quan hệ hôn nhân” hợp pháp. Các cặp đôi đồng tính nếu không được công nhận sẽ không có quyền nhận con nuôi - một điều họ vô cùng mong mỏi vì hiện nay, pháp luật Việt Nam chỉ cho phép một đứa trẻ làm con nuôi của một cặp vợ chồng, hoặc một người độc thân mà thôi³⁰. Bên cạnh đó, vấn đề xác định cha mẹ con qua các phương pháp hỗ trợ sinh sản đối với các cặp đồng tính vẫn nằm trong khoảng trống của pháp luật. Vì thế, trong tương lai không xa, nhóm tác giả đề xuất sửa đổi Luật Hôn nhân và gia đình theo hướng sau:

Một là, mở rộng khái niệm “kết hôn” theo hướng công nhận hôn nhân đồng tính, loại bỏ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về: “2. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính”.

Hai là, bổ sung và hoàn thiện các quy định về “nhận con nuôi”, “mang thai hộ” hoặc “thụ tinh trong ống nghiệm” và đặc biệt là “xác định cha mẹ con” nếu các cặp đôi đồng tính

³⁰ Khoản 3 Điều 8 Luật Nuôi con nuôi 2010.

mong muốn được có con hoặc nhận con nuôi, với điều kiện họ phải đảm bảo được các yêu cầu về tài chính, kinh tế và quan trọng nhất là điều kiện về đạo đức.

Ba là, song song với việc sửa đổi luật HNGĐ, cũng cần điều chỉnh các quy định của luật Hộ tịch 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến việc ghi chú vào sổ hộ tịch việc kết hôn, ly hôn. Đặc biệt là đối với các trường hợp kết hôn hoặc ly hôn đồng tính ở nước ngoài để đồng bộ hóa hệ thống pháp luật trong nước khi HNĐT đã được thừa nhận.

3. Kết luận

Có thể nhận thấy rằng, dưới góc độ quyền con người, người đồng tính cũng như mọi cá nhân khác, có quyền sống, quyền giải trí, quyền chăm sóc sức khỏe, quyền được yêu thương và mưu cầu hạnh phúc. Đứng ở góc độ quyền công dân, họ được lao động, học tập, khám bệnh, chữa bệnh, khai sinh, khai tử, kết hôn,... có quyền và thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội. Vì vậy, cần cho phép kết hôn đồng tính vì nó là quyền được sống thực với gì mình có. Qua việc nghiên cứu tiến trình hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính ở Đài Loan, kinh nghiệm thực tế cho thấy đây là một chặng đường lâu dài, cần sự phối hợp và tác động từ nhiều phía, từ nhiều cơ quan chức năng, để có thể từ từ thay đổi cách nhìn nhận và định kiến của xã hội về quyền được kết hôn của người đồng tính. Thông qua bài viết, nhóm tác giả mong muốn mang đến một lối tiếp cận so sánh, giúp các nhà vận động cũng như các nhà lập pháp có những định hướng xây dựng hành lang pháp lý cho hôn nhân đồng tính tại Việt Nam trong tương lai, xác định đây là con đường lâu dài với nhiều giai đoạn và nhiệm vụ riêng tương ứng với từng thời kỳ cụ thể. Chỉ có như vậy mới có thể từng bước đưa quyền được kết hôn của người đồng tính trở thành hiện thực, được xã hội và pháp luật công nhận.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Minh Tâm (2013), *Quyền của người đồng tính: lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bành Quốc Tuấn (2014), *Điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, Trường Đại học Kinh tế Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Act for Implementation of J.Y. Interpretation No. 748 (Đạo luật về thực thi Diễn giải số 748 của Tư pháp Viện Đài Loan), <https://law.moj.gov.tw/ENG/LawClass/LawAll.aspx?pcode=B0000008>
4. Constitution of the Republic of China (Hiến pháp Trung Hoa Dân quốc - Đài Loan), <https://law.moj.gov.tw/ENG/LawClass/LawAll.aspx?pcode=A0000001>
5. J. Y. Interpretation No 748 (Diễn giải số 748 của Tư pháp Viện Đài Loan), <https://cons.judicial.gov.tw/jcc/en-us/jep03/show?expno=748>
6. Civil Code of the Republic of China (Bộ luật Dân sự Đài Loan) <https://law.moj.gov.tw/ENG/LawClass/LawAll.aspx?pcode=B0000001>